

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Thị Thu**.

2/ Ông **Phạm Ngọc Hà**.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình
Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Bà Nguyễn Thị Diệu Ni –
Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy,
thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 24
tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-
HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Bạch T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: KVBHB, PT, OM, CT

- Bị đơn: Ông **Võ Văn T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: KVTB, TAD, BT, CT

Bà T có mặt, ông T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Võ Thị Bạch T cho rằng:**

Bà và ông Võ Văn T1 kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân
dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy
chứng nhận kết hôn số 73 ngày 06/4/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất hòa, bà và ông T1 đã sống ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Võ Văn T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có hai con chung tên Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 19/10/2010 và Võ Văn Đăng K (nam), sinh ngày 14/01/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Võ Văn T1 nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông T1 vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Võ Thị Bạch T và ông Võ Văn T1 có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà T, ông T1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất hòa, bà và 2 con đã về nhà cha mẹ ruột sống hơn 1 năm nay nhưng ông T1 không đến thăm hỏi, nên bà T có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông T1 mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông T1 đều vắng mặt, cho thấy ông T1 cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở xem xét. Về con chung bà T, ông T1 có hai con chung là Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 19/10/2010 và Võ Văn Đăng K (nam), sinh ngày 14/01/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu N và cháu K hiện đang sống với mẹ, các cháu đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ

án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Bạch T yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Văn T1, yêu cầu nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Theo xác minh của Công an phường Thới An Đông “*Đương sự Võ Văn T1, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại KVTB, TAD, BT, CT hiện tại đương sự T1 còn sinh sống tại địa chỉ trên*”. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Võ Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bạch T và ông Võ Văn T1 tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 06/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà T trong thời gian chung sống vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ông bà thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất hòa nên bà và 02 con đã về nhà cha mẹ ruột tại khu vực Bình Hòa B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để sinh sống hơn 01 năm nay. Nay bà T cho rằng không còn tình cảm với ông T1, mục đích hôn nhân của bà T và ông T1 không đạt được nên bà có đơn xin ly hôn. Phía ông T1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt cho thấy ông T1 cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà T và ông T1 có hai con chung tên Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 19/10/2010 và Võ Văn Đăng K (nam), sinh ngày 14/01/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu N và cháu K hiện đang sống với mẹ, các cháu đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà T tiếp tục nuôi hai con chung, về cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà T có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai rằng không có tài sản chung và nợ chung nhưng do ông T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Bạch T được ly hôn với ông Võ Văn T1.

- *Về con chung:* Giao hai cháu Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 19/10/2010 và Võ Văn Đăng K (nam), sinh ngày 14/01/2013 cho bà Võ Thị Bạch T tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Võ Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T1, không ai được quyền cản trở ông T1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Võ Thị Bạch T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002303 ngày 16/02/2022 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- UBND P. Thới An Đông;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà